

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 452/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Nguyễn Nam H**, sinh năm 1988.

Căn cước công dân số: 049088010044 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/8/2021.

Nơi thường trú: Số 93 đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam nay là Số 93 đường Đ, Tổ 32 phường H, thành phố Đà Nẵng. Nơi tạm trú: Số 287 đường H, phường N, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Hồ Thị Ái N**, sinh năm 1989.

Căn cước công dân số: 049189007079 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/8/2021.

Nơi cư trú: 296/16 đường N, Tổ 10 HCB phường H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nam H và bà Hồ Thị Ái N xây dựng gia đình với nhau năm 2010, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường phát sinh cãi vã, nói năng không tôn trọng nhau, vợ chồng không cùng tiếng nói chung, sống không hạnh phúc. Do

mâu thuẫn xảy ra nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, không có trách nhiệm với nhau. Nay ông Nguyễn Nam H và bà Hồ Thị Ái N xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Nam H và bà Hồ Thị Ái N xác định có 02 con chung là Nguyễn Hồ Khả H, sinh ngày: 28/02/2011 và Nguyễn Hồ Khải H, sinh ngày: 25/10/2015. Ly hôn ông Nguyễn Nam H và bà Hồ Thị Ái N thống nhất thỏa thuận giao con Nguyễn Hồ Khả H cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Hồ Khải H cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Nam H và bà Hồ Thị Ái N xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Nam H và bà Hồ Thị Ái N xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng ông Nguyễn Nam H và bà Hồ Thị Ái N mỗi người phải chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0007221 ngày 17/12/2025.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Nam H và bà Hồ Thị Ái N (Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số I/2010 ngày 15/10/2010, tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Nam H và bà Hồ Thị Ái N về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Nguyễn Hồ Khả H, sinh ngày: 28/02/2011 cho bà Hồ Thị Ái N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao con chung Nguyễn Hồ Khải H, sinh ngày: 25/10/2015 cho ông Nguyễn Nam H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Nam H và bà Hồ Thị Ái N xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Nam H và bà Hồ Thị Ái N xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng ông Nguyễn Nam H và bà Hồ Thị Ái N mỗi người phải chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0007221 ngày 17/12/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường H, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết